KHOẢNG CÁCH GIỮA ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRUYỀN THỐNG VÀ YÊU CẦU NĂNG LỰC THỰC HÀNH PHẦN MỀM, XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA DOANH NGHIỆP HIỆN NAY

Diệp Tiên, Đinh Thị Hoàng Nguyên
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Làn sóng chuyển đổi số và sự siết chặt quản lý thuế thông qua hệ thống hóa đơn điện tử đã thay đổi căn bản quy trình vận hành kế toán tại các doanh nghiệp hiện nay. Thực tế này đòi hỏi nhân sự kế toán mới tốt nghiệp không chỉ vững về nguyên lý hạch toán mà phải thành thạo kỹ năng xử lý dữ liệu số trên các phần mềm chuyên ngành. Tuy nhiên, giữa chương trình đào tạo kế toán truyền thống và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp đang tồn tại một khoảng cách năng lực đáng kể. Bài viết tập trung nhận diện các điểm nghẽn về kỹ năng số của sinh viên kế toán hiện nay, đồng thời đặt ra những vấn đề cốt lõi trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành nhằm thu hẹp khoảng cách này, giúp người học nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc thực tế.*

Từ khóa: *Đào tạo kế toán, Phần mềm kế toán, Hóa đơn điện tử, Khoảng cách năng lực, Kỹ năng thực hành.*

THE GAP BETWEEN TRADITIONAL ACCOUNTING EDUCATION AND CORPORATE DEMANDS FOR SOFTWARE PROFICIENCY AND E-INVOICING PROCESS IN THE DIGITAL ERA

Abstract: *The wave of digital transformation and strict tax management through e-invoicing systems have fundamentally altered the operational workflow of corporate accounting today. This reality requires newly graduated accounting personnel to not only master foundational accounting principles but also be highly proficient in processing digital data on specialized software. However, a significant "competency gap" currently exists between traditional accounting curricula and the practical needs of businesses. This paper focuses on identifying the specific bottlenecks in the digital skills of accounting students, while addressing core issues in reforming practical teaching methodologies to bridge this gap, thereby enabling learners to swiftly adapt to real-world working environments.*

Key words: *Accounting Education, Accounting Software, E-Invoicing, Competency Gap, Practical Skills.*

Nhận bài: 24/07/2026 *Phản biện: 24/08/2026* *Duyệt đăng: 27/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, ngành Kế toán tại Việt Nam đã có những bước chuyển mình sâu sắc về mặt công nghệ. Việc áp dụng bắt buộc 100% hóa đơn điện tử, kết hợp với các hệ thống rà soát, đối chiếu tự động của Cơ quan Thuế đã thay đổi hoàn toàn phương thức làm việc truyền thống. Tại các doanh nghiệp hiện nay, quy trình kế toán đã được số hóa phần lớn: từ khâu tiếp nhận chứng từ đầu vào, xử lý hạch toán trên các phần mềm chuyên nghiệp (như MISA, FAST) hay các hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), cho đến việc kết xuất dữ liệu để kê khai thuế điện tử. Người làm kế toán hiện đại không còn dành phần lớn thời gian cho việc ghi chép sổ sách thủ công hay lật tìm từng tờ hóa đơn giấy.

Tuy nhiên, nhìn từ góc độ giáo dục, một thực trạng đáng quan ngại là đang có một khoảng cách năng lực khá lớn giữa giảng đường và thực tế doanh nghiệp. Nhiều chương trình đào tạo kế toán hiện nay vẫn nặng về lý thuyết hạch toán trên giấy. Các bài tập lớn, bài kiểm tra vẫn chủ yếu yêu cầu sinh viên tự định khoản và vẽ sơ đồ chữ T thủ công. Thời lượng dành cho các học phần thực hành phần mềm kế toán, hoặc việc cập nhật các tình huống lỗi phát sinh từ quy trình xử lý hóa đơn điện tử còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn và tách rời khỏi mạch kiến thức lý thuyết. Hệ quả là, nhiều sinh viên tốt nghiệp dù có bảng điểm rất đẹp, vững nguyên lý kế toán nhưng lại tỏ ra lúng túng khi đối mặt với một giao diện phần mềm thực tế, không biết cách xử lý khi dữ liệu hóa đơn bị lệch trên hệ thống. Điều này dẫn đến tình trạng lãng phí nguồn lực khi doanh nghiệp phải mất rất nhiều thời gian và chi phí để đào tạo lại từ đầu. Vì vậy, việc nhìn nhận và phân tích thẳng thắn khoảng cách này là vô cùng cấp bách để tìm ra hướng đi mới cho công tác giảng dạy thực hành ngành Kế toán.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2. Nhận diện các vấn đề về kỹ năng thực tế của sinh viên kế toán

Để làm rõ khoảng cách này, bài viết chỉ ra ba vấn đề lớn nhất về mặt kỹ năng mà sinh viên kế toán thường gặp phải khi bước từ giảng đường vào doanh nghiệp:

Thứ nhất, sự lúng túng trong kỹ năng kiểm soát và "làm sạch" dữ liệu số

Trên giảng đường, sinh viên luôn được cung cấp những đề bài "hoàn hảo" với số liệu tròn trịa, chứng từ hợp pháp để hạch toán. Nhưng thực tế tại doanh nghiệp phức tạp hơn rất nhiều. Khi hệ thống hóa đơn điện tử đồng bộ về phần mềm, kế toán viên phải đối mặt với rất nhiều lỗi dữ liệu:

hóa đơn bị sai mã số thuế, lệch tiền thuế do làm tròn, hóa đơn bị trùng lặp, hoặc thông tin hàng hóa không khớp giữa nhà cung cấp và hệ thống nội bộ.

Sinh viên mới ra trường thường thiếu tư duy và kỹ năng rà soát, phát hiện và "làm sạch" các lỗi dữ liệu này. Các em có xu hướng bấm nút "hạch toán tự động" theo thói quen mà không có khả năng kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ số trước khi đưa vào sổ sách, dẫn đến những rủi ro lớn về thuế cho doanh nghiệp.

Thứ hai, tâm lý thụ động và thiếu tư duy hệ thống khi sử dụng phần mềm kế toán

Do thời lượng thực hành có hạn, các bài học phần mềm tại nhiều trường hiện nay vẫn mang tính chất "cầm tay chỉ việc": Giảng viên đưa ra một bộ chứng từ mẫu, sinh viên nhìn theo tài liệu hướng dẫn để bấm các bước A, B, C trên máy. Cách học này vô tình tạo ra thói quen học vẹt và sự thụ động.

Khi đi làm, chỉ cần doanh nghiệp thay đổi giao diện phần mềm, nâng cấp phiên bản mới, hoặc sử dụng một phần mềm khác với phần mềm được học ở trường, sinh viên sẽ ngay lập tức bị mất phương hướng. Các em thiếu tư duy hệ thống để hiểu rằng: Bản chất một dòng tiền hay một nghiệp vụ mua hàng khi nhập vào hệ thống ERP sẽ tự động chạy qua những phân hệ nào (từ Kho, Bán hàng, đến Quản trị tiền mặt). Việc thiếu cái nhìn tổng thể này khiến sinh viên không làm chủ được công cụ công nghệ của doanh nghiệp.

Hơn nữa, sinh viên hiện nay có tư duy lệ thuộc phần mềm rất nhiều. Sinh viên tin rằng cứ bấm đúng nút Cất hoặc Hạch toán tự động là phần mềm đã xử lý đúng 100%, mà không hề nghi ngờ hay kiểm tra lại logic nghiệp vụ. Phần mềm chỉ là một cỗ máy tính toán dựa trên quy tắc do con người cài đặt. Nếu người dùng thiết lập sai danh mục, chọn sai tài khoản ngầm định hay phần mềm bị lỗi lập trình hệ thống vẫn sẽ cho ra kết quả, nhưng là kết quả sai.

Thứ ba, thiếu kỹ năng Excel ứng dụng chuyên sâu trong xử lý bảng tính lớn

Mặc dù phần mềm kế toán rất phát triển, nhưng Excel vẫn là công cụ bất ly thân của bất kỳ kế toán viên nào để tổng hợp dữ liệu, lọc tìm sai sót và lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu riêng của ban giám đốc.

Sinh viên hiện nay đều được học chứng chỉ tin học đại cương, nhưng đó chỉ là các hàm tính toán cơ bản đơn lẻ. Điểm nghẽn thực tế là các em thiếu kỹ năng tổ chức một bảng dữ liệu kế toán khoa học, thiếu khả năng kết hợp các hàm liên kết (như VLOOKUP, INDEX/MATCH, SUMIFS) hoặc công cụ Pivot Table để xử lý các tệp dữ liệu hóa đơn khổng lồ (lên đến hàng ngàn dòng) từ hệ thống Thuế đổ về.

Bài tập trên trường thường cho sẵn một bảng dữ liệu "sạch" không có lỗi định dạng, sinh viên viết công thức đúng là ra kết quả ngay. Nhưng dữ liệu hàng ngàn dòng từ hệ thống Thuế hoặc ERP đổ về Excel luôn chứa đầy lỗi. Khi thấy công thức báo lỗi trên một bảng tính khổng lồ, sinh viên mới thường rơi vào trạng thái hoảng loạn, không biết rà soát từ đâu và có xu hướng sửa thủ công từng ô.

Công việc kế toán tại doanh nghiệp có tính chu kỳ rất cao (hàng tuần, hàng tháng, hàng quý). Dữ liệu hóa đơn đầu vào/đầu ra sẽ liên tục đổ về theo từng kỳ. Sinh viên có thói quen làm bài tập theo kiểu "mục đích ngắn hạn" – nghĩa là viết công thức chỉ để ra đáp án cho bài tập đó rồi đóng file. Khi đi làm, mỗi tháng có file dữ liệu mới đổ về, các em lại cặm cụi ngồi kéo lại công thức, tạo lại Pivot Table, định dạng lại bảng từ đầu. Cách làm này vừa tốn thời gian, vừa dễ phát sinh sai sót do thao tác tay lặp đi lặp lại.

2.2. Nhận diện việc đổi mới nội dung giảng dạy thực hành

Từ những điểm nghẽn nêu trên, bài viết đặt ra hai vấn đề cốt lõi mà các chương trình đào tạo kế toán cần thảo luận và thay đổi trong thời gian tới:

Một là, thay đổi cấu trúc bài tập thực hành theo hướng "Mô phỏng tình huống thực tế". Giảng đường cần giảm bớt các bài tập tính toán cơ học mang tính chất ghi nhớ công thức. Thay vào đó, cần tăng cường các bài tập tình huống mang tính "mở". Ví dụ: Thay vì bắt sinh viên tự định khoản một nghiệp vụ đúng, hãy cho các em một tệp dữ liệu hóa đơn điện tử đã bị cài cắm sẵn các lỗi thực tế (sai thuế suất, sai tên hàng, hóa đơn của doanh nghiệp bỏ trốn...) và yêu cầu sinh viên đóng vai trò là kế toán rà soát, phát hiện lỗi và đưa ra phương án xử lý trên phần mềm. Điều này sẽ kích thích tư duy phản biện và rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống lâm sàng cho người học. Bài tập tình huống thực tế: Đóng vai là Kế toán viên trực tiếp rà soát chứng từ. Nếu bỏ sót một hóa đơn sai thuế suất hay hóa đơn, sinh viên phải tự gõ Báo cáo giải trình hoặc đề xuất phương án sửa lỗi.

Hai là, tích hợp công nghệ vào các môn lý thuyết - Xóa bỏ ranh giới Phòng học lý thuyết và Phòng máy. Mô hình đào tạo truyền thống thường tách rời: Học xong toàn bộ lý thuyết trên giấy rồi mới xuống phòng máy cài phần mềm để thực hành. Sự tách rời này khiến sinh viên khó liên hệ kiến thức. Vấn đề đặt ra là cần lồng ghép việc minh họa bằng phần mềm kế toán hoặc các ứng dụng tra cứu hóa đơn ngay trong các tiết học lý thuyết chuyên ngành (Kế toán tài chính, Kế toán quản trị, Thuế). Giảng viên có thể giảng nguyên lý kết hợp với việc trình chiếu quy trình xử lý nghiệp vụ đó trên phần mềm thực tế, giúp sinh viên hình thành tư duy số một cách tự nhiên và liên tục. Phương

pháp này giúp sinh viên hình thành phản xạ số một cách tự nhiên. Đến khi bước vào giờ thực hành chuyên sâu hoặc đi làm tại doanh nghiệp, các em không còn cảm giác bỡ ngỡ, lo sợ hay mất thời gian làm quen lại từ đầu.

Ba là, đột phá Kỹ năng Excel ứng dụng chuyên sâu. Trang bị cho sinh viên tư duy tổ chức dữ liệu chuẩn (Flat Data) và công cụ tự động gọt rửa dữ liệu lớn (Power Query, Data Model), giúp các em làm chủ các tệp dữ liệu hàng ngàn dòng từ hệ thống Thuế gửi về. Đột phá Kỹ năng Excel ứng dụng chuyên sâu không phải là học thuộc lòng nhiều hàm hơn, mà là dùng đúng công cụ hiện đại để ép Excel làm việc thay mình, biến thời gian xử lý dữ liệu từ hàng giờ đồng hồ xuống còn vài giây.

2.3. Nhận diện thách thức đặt ra trong quá trình đào tạo

Thách thức về Hạ tầng Công nghệ & Phần mềm Học tập

Hạn chế về bản quyền & môi trường thực hành phần mềm:

- Việc trang bị phần mềm kế toán/ERP doanh nghiệp có bản quyền cho toàn bộ sinh viên tốn kém kinh phí lớn. Sinh viên thường chỉ được thực hành trên các phiên bản dùng thử (demo) hoặc bản edu, bị giới hạn chức năng, dữ liệu mẫu quy mô nhỏ, không phản ánh được áp lực dữ liệu lớn (Big Data) của doanh nghiệp.

- Thiếu sự tích hợp hệ sinh thái số: Doanh nghiệp hiện nay không chỉ dùng riêng phần mềm kế toán, mà tích hợp HĐĐT với hệ thống bán hàng, quản trị kho, ngân hàng điện tử và ERP. Chương trình truyền thống chưa mô phỏng được dòng chảy dữ liệu tự động này.

Thách thức đối với Đội ngũ Giảng viên & Phương pháp Giảng dạy

Giảng viên thiếu trải nghiệm thực tế về kế toán số: Nhiều giảng viên giỏi về lý thuyết và chuẩn mực nhưng ít có cơ hội trực tiếp vận hành hệ thống HĐĐT hay các phần mềm kế toán thế hệ mới tại doanh nghiệp.

Phương pháp giảng dạy chậm đổi mới: Việc áp dụng các mô hình tiến bộ như Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), học qua dự án hay xây dựng học liệu số (video thao tác phần mềm, case study thực tế) chưa được triển khai đồng bộ.

Thách thức từ Yêu cầu Tuyển dụng của Doanh nghiệp

Doanh nghiệp không muốn mất thời gian đào tạo lại: Doanh nghiệp đòi hỏi nhân sự mới phải "chạm tay vào việc được ngay", biết sử dụng phần mềm, thành thạo việc kê khai và xử lý HĐĐT ngay từ ngày đầu làm việc.

Áp lực chuyển đổi số nhanh: Các doanh nghiệp (đặc biệt là SME) đang chuyển dịch mạnh mẽ sang hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, phần mềm đám mây (Cloud Accounting). Sự đứt gãy giữa kỹ năng của sinh viên mới tốt nghiệp và nhu cầu thực tế tạo ra khoảng cách lớn về kỳ vọng tuyển dụng.

III. KẾT LUẬN

Khoảng cách giữa đào tạo kế toán truyền thống và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp không phải là một bài toán mới, nhưng nó đã trở nên thách thức hơn bao giờ hết dưới sự thúc đẩy của công nghệ hóa đơn điện tử và phần mềm thông minh. Việc nhận diện rõ các điểm nghẽn về kỹ năng số của sinh viên là cơ sở để các cơ sở đào tạo dũng cảm thay đổi triết lý dạy học: Từ dạy "cách làm" sang dạy "cách tư duy và làm chủ công cụ". Để san bằng khoảng cách này và nâng cao chất lượng đầu ra, các cơ sở đào tạo cần dũng cảm chuyển đổi triết lý dạy học: Từ dạy cách làm sang dạy cách tư duy và làm chủ công cụ với 3 định hướng cốt lõi:

Tái cấu trúc bài tập thực hành theo hướng mô phỏng tình huống mở; xóa bỏ ranh giới giữa phòng Lý thuyết và phòng Máy; Đột phá Kỹ năng Excel ứng dụng chuyên sâu

Đổi mới đào tạo thực hành kế toán trong kỷ nguyên số không phải là phủ nhận hay xóa bỏ các nguyên lý căn bản, mà là mặc chiếc áo công nghệ cho những giá trị cốt lõi. Nguyên lý kế toán vững chắc đóng vai trò là cái gốc, còn năng lực xử lý dữ liệu số chính là đôi cánh giúp người học cất cánh trong sự nghiệp.

Sự chuyển đổi này không chỉ bảo đảm sản phẩm đào tạo của nhà trường không bị lạc hậu trước đà phát triển của công nghệ, mà còn nâng tầm vị thế của Kế toán viên: Từ người ghi chép thụ động trở thành đối tác quản trị dữ liệu chiến lược đáng tin cậy của doanh nghiệp. Đây chính là con đường ngắn nhất và bền vững nhất để sinh viên kế toán tự tin khẳng định giá trị bản thân, đáp ứng ngay lập tức những yêu cầu khắt khe của thị trường lao động hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (2023). Năng lực số của nhân lực ngành Kinh tế - Xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và đề xuất cho giáo dục đại học. Tạp chí Lý luận Chính trị & Truyền thông..

Trần Thị Giang Tân & Nguyễn Thị Mười (2023). Năng lực số của nhân sự kế toán - kiểm toán trong kỷ nguyên chuyển đổi số và yêu cầu đặt ra đối với các cơ sở đào tạo đại học. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 312, Tr. 45–54.

Bernd & Nguyễn V. C. (2023), Lí luận dạy học hiện đại – cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, NXB Đại học sư phạm.